

Số: 180 /BC-UBND

Dân Tiến, ngày 13 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 11 và mưa lũ sau bão Trên địa bàn xã Dân Tiến (tính đến 16 giờ ngày 13/10/2025)

Thực hiện Công văn số 4108/UBND-CNN&XD ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc khẩn trương báo cáo tình hình thiệt hại do bão số 11 và mưa lũ sau bão. UBND xã Dân Tiến báo cáo như sau:

1. Tình hình thiệt hại

1.1. Thiệt hại về người: 02 người chết

1.2. Thiệt hại về tài sản:

- Thiệt hại về tài sản, nhà ở của nhân dân: Sạt lở taluy dương, nước tràn và bùn đất vào khoảng 1086 hộ gia đình: Đã được khắc phục đảm bảo ổn định cuộc sống.

+ Các nhà bị sập đổ, cuốn trôi hư hỏng nặng: 02 hộ.

- Về hoa màu, lúa là: 346,5 ha bị ngập úng.

- Về nuôi trồng thủy sản: 2,5 ha bị thiệt hại

- Về công trình công cộng:

+ Đường giao thông: Trên địa bàn xã có 10 điểm gồm: Ngâm tràn, cầu, cống, đoạn đường trên các tuyến đường giao thông bị thiệt hại.

+ Công trình cấp điện, đường điện 0.4 qua địa bàn xã bị đổ gãy, đổ làm mất điện kéo dài trong thời gian bão lũ.

(Có các biểu tổng hợp kèm theo)

2. Về nhu cầu hỗ trợ các hộ dân, tiểu thương kinh doanh trong chợ bị ảnh hưởng bởi bão số 11 trên địa bàn xã có các chợ tuy nhiên chủ yếu là chợ phiên tham gia hoạt động trong thời gian bão lũ chợ không có hàng hoá lưu kho trong chợ nên không ảnh hưởng:

- Các hộ bị ảnh hưởng bởi bão số 11 có nhu cầu hỗ trợ gạo: 103 hộ = 402 khẩu. Số gạo đề nghị hỗ trợ là 18.090kg.

- Các chợ trên địa bàn, số lượng tiểu thương kinh doanh trong chợ, ước tính thiệt hại tại chợ, số lượng tiểu thương bị ảnh hưởng, ước tính số thiệt hại của tiểu thương kinh doanh trong chợ: Không.

Trên đây là báo cáo tình hình thiệt hại do bão số 11 và mưa lũ sau bão của UBND xã Dân Tiến. /*hiếu*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hoá – Xã hội xã;
- Lưu: VT, LĐVP.

(Thảo) *Thảo*

CHỦ TỊCH



Mông Thị Tuyết Nhung

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN

BIỂU DỰ TOÁN NHU CẦU KHÁC PHỤC THIẾT HẠI DO ẢNH HƯỞNG CƠN BÃO SỐ 11 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DÂN TIẾN

(Kèm theo Báo cáo số 180 /BC - UBND ngày 13/10/2025 của UBND xã Dân Tiến)

DVT: Đồng

TT	NỘI DUNG	Mô tả tình trạng thiệt hại	Ước giá trị thiệt hại	Đề xuất kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
1	Hỗ trợ thiết bị, nhu yếu phẩm cho nhân dân ảnh hưởng trực tiếp	Các hộ gia đình bị ngập và mưa lũ cuốn trôi tài sản phục vụ sinh hoạt (Bếp ga, tủ lạnh, nồi, gạo,...)	14.030.000.000	14.030.000.000	
2	Hỗ trợ công tác hút sạt lở, dọn vệ sinh môi trường, khử khuẩn	Dọn đất đá khoảng 10.000 khối tại 47 điểm/9 xóm và dọn vệ sinh môi trường khoảng 200 tấn rác, đường ĐT 265 và 13 nhánh xóm, khơi dọn bùn đất và rác tại tràn và cầu 24 dân sinh	1.500.000.000	1.500.000.000	Hót dọn đất, bùn tính theo giá thuê ca máy tại địa phương
3	Hỗ trợ thiết bị trường học	Thiết bị văn phòng, bàn học sinh Trường THCS Phương Giao, Trường Tiểu học Phương Giao, Trường Mầm Non Dân Tiến I, Trường trung học cơ sở Dân Tiến, UBND xã Dân Tiến	2.000.000.000	2.000.000.000	
4	Hỗ trợ ngày công dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ khắc phục thiệt hại	Tổng 225 dân quân tham gia 3 ngày đêm	280.000.000	280.000.000	
5	Cầu tràn Đồng Rã đi Đồng Quỳnh	Bị gãy cầu và sạt lở trên 10m	1.000.000.000	1.000.000.000	
6	Đường đèo cây nhội sạt lở tà luy âm	Sạt lở 1200m3 (thuê máy quốc) 8 tiếng	4.400.000	4.400.000	
7	Dốc Đèo Đá xóm Min sạt lở	Sạt lở 1800m3 (thuê máy quốc) 8 tiếng	4.400.000	4.400.000	
8	Đoạn dốc Cây phay xóm Nà Canh sạt lở	Sạt lở 2.200m3 (thuê máy quốc) 5 tiếng	6.000.000	6.000.000	
9	Đoạn Lỗ Gió đi Bắc Tác sạt lở	Sạt lở sỏi đất đá 1000m3	5.000.000	5.000.000	
10	Tuyến đường Đồng Quán đi Làng Mười	sạt lở 2.000m3	6.000.000	6.000.000	
11	Sạt lở ngầm tràn xóm Quảng Phúc	sạt lở ngầm tràn 200m3	400.000.000	400.000.000	
12	Sạt lở tà luy đường Đồng Bán Đèo Đi	Sạt lở 15m Ta Luy	200.000.000	200.000.000	

13	Sạt lở hệ thống kênh mương trên địa bàn xã Dân Tiến	Sạt lở hệ thống kênh mương trên địa bàn xã Dân Tiến	1.000.000.000	1.000.000.000	
14	Cầu Treo xóm Vễn	Cầu đã bị sạt lở mố cầu dài 60 mét, rộng 6 mét	5.000.000.000	5.000.000.000	
15	Nhà có nguy cơ sạt lở	23 hộ	115.000.000	115.000.000	
16	Gia cầm, gia súc		7.897.000.000	7.897.000.000	
17	Hoa màu	346,5ha	19.057.500.000	19.057.500.000	
18	Thủy sản	2,5ha	250.000.000	250.000.000	
19	Hỗ trợ mai táng phí	2 người	20.000.000	20.000.000	
20	Nhà bị đổ sập	2 nhà	80.000.000	80.000.000	
21	Hỗ trợ hộ dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn		30.000.000.000	30.000.000.000	
Tổng				82.855.300.000	

Bảng chữ: Tám mươi hai tỷ, tám trăm năm mươi năm triệu, ba trăm nghìn đồng./.

Hiệu

BẢNG TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
							Giai đoạn cây con (gieo trồng đến	Giai đoạn cây đang phát triển (trên	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian	Vườn n cây ở thời kỳ kiến thiết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn con (gieo trồng đến 1/3	Giai đoạn cây đang phát triển (trên	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm				
		tr.đồng	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
1	Dân Tiên				346.50																			3465			3,465.0	
	Tổng	-	-	-	346.50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3465	-	-	3,465.00	

Hieu

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính			Ghi chú
			Địa phương	Ước thiệt hại (Tr.đồng)	
1	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	<i>Cái</i>	2		
2.1	Nhà bị tốc mái				
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)				
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
2.2	Nhà bị sạt lở đất taluy, âm dương, lũ cuốn trôi				
	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại nặng (từ 30% - 50%)	<i>cái</i>			
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà đơn sơ</i>	<i>cái</i>			
	Thiệt hại một phần (dưới 30%)				
	<i>Nhà kiên cố</i>	<i>cái</i>			
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	<i>cái</i>			

	Nhà thiếu kiên cố	cái		
	Nhà đơn sơ	cái		
	Trong đó nhà phải di dời khẩn cấp	cái		
2,3	Nhà bị ngập nước	nhà		
	Bị ngập dưới 1m	nhà		
	Bị ngập nước (1-3)m	nhà	658	12.000
	Bị ngập nước trên 3m	nhà		
	Trong đó nhà bị ngập nước phải di dời khẩn cấp			
2,4	Nhà bị cô lập do lũ	cái		
2,5	Nhà bị nứt tường (nguy cơ đổ sập)	cái	2	80

Hiệu